

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **249/2024/HS-ST**
Ngày: 17-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 09/8/1998 tại tỉnh Tiền Giang.

HKTT: Tổ 20, ấp E, xã F, huyện H, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Ấp C, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 11/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L1.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ ngày 23/5/2024. (Có mặt)

*** Bị hại:** Ông Vũ Quang M, sinh năm 1959

Địa chỉ: 26/3, Quốc lộ A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: A, khóm C, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Ông P có mặt; ông M và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 23/5/2024, do cần tiền nên Nguyễn Minh N nảy sinh ý định cướp giật tài sản tại các tiệm vàng để bán lấy tiền tiêu xài. N đi sang phòng trọ của anh Nguyễn Văn P (là anh rể) đang sinh sống đối diện phòng trọ của N thuê tại ấp T, xã B, huyện T, N hỏi mượn anh P xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 84K7-7208 để đi công việc thì anh P đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô đi mua 01 cuộn băng keo màu đen rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vòng quanh khu vực xã B và xã H 3, huyện T để tìm xem tiệm vàng nào vắng khách, sơ hở thì thực hiện hành vi. Khi đi đến tiệm V1" ở ấp T, xã H 3, huyện T, quan sát thấy chỉ có một mình ông Vũ Quang M (là chủ tiệm vàng). Thấy vậy, N điều khiển xe đến khu vực vắng người rồi dừng xe, lấy cuộn băng keo màu đen ra dán lên biển số, nhằm mục đích để không bị ai phát hiện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến tiệm V1", dừng xe bên ngoài rồi đi vào trong gặp ông M. N yêu cầu ông M lấy cho xem sợi dây chuyền vàng. Lúc này, ông M lấy 02 sợi dây chuyền để trưng ra cho N xem và nói giá bán 01 sợi có giá 25.000.000 đồng và 01 sợi có giá 27.000.000 đồng. Nhặt đeo thử sợi dây chuyền vào cổ rồi đồng ý mua sợi dây chuyền vàng giá bán 25.000.000 đồng nhưng N nói dối với ông M là do không đem theo điện thoại nên không thể chuyển khoản, rồi trả lại sợi dây chuyền cho ông M để về nhà lấy điện thoại. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều trên đường Q, đến khu vực giáo xứ T, xã H 3 đứng đợi khoảng 05 phút, rồi điều khiển xe mô tô quay lại tiệm vàng "Kim Mai V", N nhìn vào bên trong thấy chỉ có một mình ông M ở trong tiệm. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, N để xe mô tô bên ngoài tiệm V2 đi vào trong, gặp ông M hỏi mua sợi dây chuyền giá 25.000.000 đồng. Ông M lấy sợi dây chuyền vàng kiểu dáng "khoen vuông" có các thông số TKI:5COP2PI; Kiv:5COP2LI; H:O; HLV:C10-14K; C:55000; KH:TT, trưng ra đưa cho N, N nói ông M lấy tiếp sợi dây chuyền vàng giá bán 27.000.000 đồng để xem, N đồng ý mua sợi dây chuyền vàng giá bán 25.000.000 đồng rồi nói ông M ghi giấy bán. Khi ông M quay vào ghi giấy bán vàng thì N dùng tay giật sợi dây chuyền vàng đang để trên bàn rồi bỏ chạy ra ngoài, leo lên xe mô tô định bỏ chạy. Ông M đuổi theo xô ngã xe mô tô, vật ngã Nhặt xuống đất, đồng thời tri hô nên được quần chúng cùng với lực lượng Công an xã H 3, huyện T đang tuần tra phối hợp bắt giữ. Công an xã H 3, huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 27/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã yêu cầu định giá đối với tài sản là sợi dây chuyền nêu trên. Tại bản kết luận định giá số 55/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự, kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (bằng vàng), kiểu dáng “khoen vuông”, có các thông số TKI:5COP2PI; Kiv:5COP2LI; H:O; HLV:C10-14K; C:55000; KH:TT, trị giá 24.094.000 đồng.

Ngày 29/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 241/CT/VKS-TB ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh N về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Nguyễn Minh N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 84K7-7208 qua xác minh xe mô tô do bà Ngô Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà Trưng giao xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn P (là con bà T) đi làm, sau đó Nguyễn Minh N mượn xe mô tô của ông P nói đi công việc nhưng sử dụng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản thì ông P không biết; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 bóp da bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, số tiền 85.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh N. Do các vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 sợi dây chuyền vàng của ông Vũ Quang M bị cướp giật và đã thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T trả lại cho ông M.

+ Đối với 01 cuộn băng keo dán màu vàng, đường kính 11cm, bản rộng 4,7cm, nhãn hiệu Nano 5 là vật chứng của vụ án nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom để chờ xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 USB ghi lại dữ liệu trích xuất từ camera tại tiệm vàng “Kim Mai V” ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc, là vật chứng vụ án nên được chuyển kèm theo hồ sơ.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Ông Vũ Quang M đã nhận lại sợi dây chuyền vàng và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, gia đình bị cáo N tự nguyện bồi thường cho ông M số tiền 5.000.000đ và được ông M cho lại con của bị cáo.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Minh N đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản tại các tiệm vàng trên địa bàn xã B và H 3. Nên vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 23/5/2024, tại tiệm V1" ở số B, Quốc lộ A, ấp T, xã H 3, huyện T, bị cáo N chọn mua 01 sợi dây chuyền và yêu cầu ông Vũ Quang M (chủ tiệm vàng) viết giấy bán cho mình. Trong lúc, ông M quay vào để ghi giấy thì bị cáo N đã bất ngờ có hành vi nhanh chóng giật sợi dây chuyền và bỏ chạy ra ngoài tiệm vàng để lên xe mô tô tẩu thoát. Trị giá tài sản chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng có giá 24.094.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Minh N đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây mất trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, vì muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp các quy định trừng phạt của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đ và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu, chưa gây thiệt hại về tài sản, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 84K7-7208 do bà Ngô Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà Trung giao xe cho ông Nguyễn Văn P (là con bà T) đi làm. Ông P cho mượn xe nhưng không biết bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 bóp da (bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, số tiền 85.000 đồng) thu giữ của bị cáo N. Do các vật chứng này không liên quan đến hành vi

phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu (BL 102, 102a) là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.2] Đối với 01 sợi dây chuyền vàng bị cáo cướp giật của ông Vũ Quang M, đã thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T trả lại cho ông M (BL 54) là phù hợp.

[5.3] Đối với 01 cuộn băng keo dán màu vàng, đường kính 11cm, bản rộng 4,7cm, nhãn hiệu Nano 5 là vật chứng của vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.4] Đối với 01 USB ghi lại dữ liệu trích xuất từ camera tại tiệm vàng “Kim Mai V” ghi lại hình ảnh diễn biến vụ việc, là vật chứng vụ án chứng minh hành vi phạm tội nên được lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Vũ Quang M đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nhưng cho lại con của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 cuộn băng keo dán màu vàng, đường kính 11cm, bản rộng 4,7cm, nhãn hiệu Nano 5 (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, ông P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông M và bà T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung